

Bản án số: **118/2023/HSST**

Ngày: **21/6/2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông PhA Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ

Bà Nguyễn Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAD thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại TAD thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm **công khai** vụ án hình sự thụ lý số: **131/2023/TLST-HS** ngày **31 tháng 5 năm 2023** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **121/2023/QĐXXST-HS** ngày **07 tháng 6 năm 2023** đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

HKTT: Khu 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn My và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Trần Thị Tâm (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; tiền sự: không;

- Tiền án:

+ Ngày 29/6/2012 bị TAD thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

+ Ngày 12/3/2021 bị TAD thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân: Ngày 17/8/2018 bị TAD thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 08/4/2020 chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981.

HKTT: Khu 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mỹ và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Lò Thị M và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/7/2002 bị TAD tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong bản án ngày 21/6/2005.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023, hiện tại ngoại. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu 3, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1955; Vắng mặt.

2. Chị Lò Thị M, sinh năm 1991; Vắng mặt.

Đều địa chỉ: Khu 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2023, Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng xAh BKS 34C1-235.74 chở chị Lò Thị M (là vợ H1) và con gái là cháu Nguyễn Thị Hoa đến Phòng khám tai, mũi, họng của chị Đỗ Thị Thu T ở Khu 3, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ để khám bệnh. Tại đây, chị M đưa cháu Hoa vào trong phòng khám còn H1 ngồi ở khu vực chờ bên ngoài. Lúc này, H1 phát hiện trên bàn có để một điện thoại di động Iphone X màu đen, qua sát xung quanh không có ai, H1 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. H1 cầm điện thoại lên thấy điện thoại có khóa màn hình nên tắt nguồn và đút điện thoại vào trong túi quần. Khoảng 15 phút sau thì chị M khám xong, H1 điều khiển xe mô tô chở chị M và con gái về nhà tại thành phố Chí Linh, tỉnh

Hải Dương. Sau khi về đến nhà, H1 đi lên tầng 2 gặp Nguyễn Văn H (là em trai H1). H1 đưa cho H chiếc điện thoại trên và nói với H là H1 vừa nhặt được, rồi bảo H mở khóa điện thoại cho H1, H đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở chị M lên phòng trọ tại thôn Yên Giả, xã Yên Giả, thị xã Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh để đi làm.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone X H1 đưa, khoảng 17 giờ cùng ngày H ở nhà tháo sim điện thoại ra, mở nguồn điện thoại và thử nhập mật khẩu là các số trùng nhau nH1 không được. H lắp sim điện thoại vừa tháo ra vào máy điện thoại di động Masstel của H rồi soạn tin nhắn với cú pháp “TTTB” gửi đến 1414 để lấy thông tin của chủ thuê bao. Ngay sau đó, H nhận được thông tin phản hồi từ đầu số 1414 với nội dung “Thuê bao 0332036999, chủ đăng ký thông tin thuê bao là Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 26 tháng 06 năm 1996”. Sau khi nhận được thông tin trên, H thử đăng nhập mật khẩu khóa màn hình của điện thoại là “260696” thì thấy mở được khóa màn hình. H kiểm tra trên điện thoại thấy có các ứng dụng của ngân hàng BIDV, ngân hàng VPBAk và ví Momo trong điện thoại. H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong các tài khoản ngân hàng trên, nên đã nhập mật khẩu là “260696” để mở các ứng dụng của ngân hàng BIDV và ngân hàng VPBAk nH1 không được. H tiếp tục nhập mật khẩu trên để đăng nhập vào ứng dụng ví Momo trên điện thoại thì mở được ứng dụng. Do H đã sử dụng ứng dụng ví Momo nên biết ứng dụng này có liên kết với các tài khoản ngân hàng. Đêm ngày 12, rạng sáng ngày 13/3/2023, H liên tiếp thực hiện 23 lần chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng VPBAk sAg tài khoản ví Momo đăng ký bằng số điện thoại 0332.036.999 của chị T và 02 lần chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng BIDV sAg tài khoản ví Momo của chị T, lần nhiều nhất là 2.000.000 đồng, lần ít nhất là 20.000 đồng (do ứng dụng này giới hạn mỗi lần chuyển khoản chỉ được 2.000.000 đồng) với tổng số tiền là 39.387.827 đồng. Sau đó, từ tài khoản ví Momo của chị T, H chuyển toàn bộ số tiền trên sAg tài khoản ví Momo của H đăng ký bằng số điện thoại 0356.019.867. Đến khoảng 9 giờ sáng cùng ngày, H gọi điện cho H1 nói đã mở được mật khẩu điện thoại thì H1 nói “để để ở nhà, hôm nào về thì lấy”, đồng thời H nói với H1 “cháu ốm em cho cháu mấy triệu” và chuyển từ tài khoản Momo của H sAg tài khoản Momo của H1 được đăng ký bằng số điện thoại 0327.113.680 số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại H chuyển toàn bộ sAg số tài khoản 0351000897738 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VietcombAk) của H và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Đối với số tiền 7.000.000 đồng H chuyển vào tài khoản ví Momo của H1, H1 đã chuyển vào số tài khoản 0351000986549 tại ngân hàng VietcombAk của H1 và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc điện thoại Iphone X dung lượng 64GB tại thời điểm tháng 3/2023 trị giá 4.200.000 đồng.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSQV ngày 30/5/2023 của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với Nguyễn Văn H đại diện VKSND thị xã Quế Võ đề nghị thay đổi tội danh của bị cáo từ tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” sang tội “Trộm cắp tài sản”, và đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 36-42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 10-15 tháng tù nh1 cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20-30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A54 và 01 điện thoại di động Masstel; Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc simcard 4G Viettel; Trả lại cho bị cáo H1 01 điện thoại di động Oppo F9, nh1 tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKSND thị xã Quế Võ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 12/3/2023, tại Phòng khám tai, mũi, họng của chị Đỗ Thị Thu T ở Khu 3, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn H1 đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen trị giá 4.200.000 đồng của chị T. Do đó, hành vi của H1 đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

Đối với Nguyễn Văn H sau khi được H1 đưa điện thoại để nhờ mở khóa màn hình điện thoại di động của chị T, H đã đăng nhập vào tài khoản ví Momo rồi thực hiện 25 lần chuyển tiền từ tài khoản của chị T sang tài khoản ví Momo và tài khoản ngân hàng của H để chiếm đoạt tổng số tiền 39.387.827 đồng của chị T. Như vậy, H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, tại phiên tòa VKSND thị xã Quế Võ thay đổi tội danh đối với H từ tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” sang tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ. Xét thấy H đã có 02 tiền án đến nay chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với việc trong đêm ngày 12 rạng sáng ngày 13/3/2023 H đã có 25 lần rút tiền từ tài khoản ví Momo của chị T là do ứng dụng này giới hạn mỗi lần chỉ chuyển được tối đa 2.000.000 đồng, nên bị cáo không thể rút được toàn bộ tiền trong một lần, do đó hành vi của H là phạm tội liên tục chứ không phải là phạm tội nhiều lần.

Nguyễn Văn H không biết chiếc điện thoại là do H1 trộm cắp mà có. Trong thời gian H cầm điện thoại cũng không có ai yêu cầu trả lại, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ không xử lý H về hành vi chiếm giữ tài sản trái phép là có căn cứ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: H và H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của H và H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng tới tình hình A ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm nay, đã từng 02 lần bị kết án nH1 bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội, nên phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly H khỏi xã hội một thời giA mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho H để thể hiện sự khoA hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo H1 có nhân thân bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” từ năm 2002, nH1 đã được xóa án tích từ lâu. Xét thấy, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được trả lại cho bị hại, bản thân H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục H1 trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do H và H1 không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị T đã được nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Còn bà A, chị M cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã nộp bồi thường thay, nên Tòa án không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng xAh BKS 34C1-235.74, quá trình điều tra xác định là của chị Lò Thị M mua nH1 đăng ký tên H1. Chị M không biết H1 trộm cắp tài sản nên Cơ quA điều tra đã trả xe cho chị M là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, quá trình điều tra xác định là của chị T nên Cơ quA điều tra đã trả lại điện thoại cho chị T là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo F9 là tài sản của bị cáo H1, không liên quA đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nH1 cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo A54 và 01 điện thoại di động Masstel thu của H là phương tiện mà H sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 chiếc simcard 4G Viettel có giá trị sử dụng nhỏ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn H** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn H1** 10 (mười) tháng tù nH1 cho hưởng án treo, thời giA thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H1 cho UBND phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời giA thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời giA thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A54 và 01 điện thoại di động Masstel.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc simcard 4G Viettel.

- Trả lại cho bị cáo H1 01 điện thoại di động Oppo F9, nH1 tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Các vật chứng trên theo Biên bản bàn giao vật chứng số 106 ngày 31/5/2023 giữa Công A thị xã Quế Võ với Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội: H và H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Công An thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Phả Lại, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VT;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PhA Minh Đức